

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế)

[01] Kỳ tính thuế: Quý ... năm ... (Từ tháng .../... đến tháng .../...)

[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế/Số định danh cá nhân:

[06] Ngày tháng năm sinh:

[07] Địa chỉ:

[08] Xã/Phường/Đặc khu: [09] Tỉnh/thành phố:

[10] Điện thoại:.....[11] Email:

[12] Tên tổ chức trả thu nhập:.....

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Xã/Phường/Đặc khu: [16] Tỉnh/thành phố:

[17] Tên tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ làm thủ tục về thuế (nếu có):

[18] Mã số thuế:

[19] Hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế: Số: ngày:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Mã chi tiêu	Số tiền
I	Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:		
1	Tổng thu nhập chịu thuế phát sinh trong kỳ	[20]	
2	Trong đó, thu nhập chịu thuế được miễn giảm theo Hiệp định	[21]	
3	Thu nhập được miễn thuế [22]=[23] + [24]	[22]	
3.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	[23]	
3.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định	[24]	

4	Tổng các khoản giảm trừ ([25]=[26]+[27]+[28]+[29]+[30])		[25]	
	a	Cho bản thân	[26]	
	b	Cho người phụ thuộc	[27]	
	c	Cho từ thiện, nhân đạo, khuyến học	[28]	
	d	Các khoản đóng góp bảo hiểm	[29]	
	e	Các khoản đóng góp bảo hiểm hưu trí bổ sung, bảo hiểm hưu trí tự nguyện, bảo hiểm nhân thọ được trừ	[30]	
5	Tổng thu nhập tính thuế		[31]	
6	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong kỳ		[32]	
7	Số thuế được miễn trong kỳ		[33]	
7.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[34]	
7.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[35]	
8	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [36] = [32] – [33]		[36]	
II Cá nhân không cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công:				
1	Tổng thu nhập tính thuế		[37]	
2	Thu nhập được miễn thuế [38] = [39]+[40]		[38]	
2.1	Từ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.		[39]	
2.2	Thu nhập của chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo quy định		[40]	
3	Mức thuế suất		[41]	
4	Tổng số thuế thu nhập cá nhân phải nộp [42]= [37] x[41]		[42]	
6	Số thuế được miễn trong kỳ		[43]	
6.1	Thu nhập của cá nhân là nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[44]	
6.2	Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao		[45]	
7	Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp ([46]= [42]-[43]>0)		[46]	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN
DỊCH VỤ LÀM THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....
Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn
về thuế số:.....

..., ngày tháng năm ...

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Xác
nhận điện tử/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Trường hợp cá nhân được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần thì nộp hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên cùng với Hồ sơ thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định theo quy định.
2. Kỳ khai lần phát sinh áp dụng đối với cá nhân nhận thu nhập từ tiền lương, tiền công từ thường bằng cổ phiếu trực tiếp khai thuế.
3. Chi tiêu [35], [45]: Số thuế được miễn đối với nhân lực công nghiệp, công nghệ số chất lượng cao; công nghệ cao trong thời hạn 05 năm được xác định theo quy định tại Điều 41, Điều 42 Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.